TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 103/2021/QĐST- HNGĐ	*Bình Đại, ngày 20 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 518/2020/TLST –HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: **Châu Mỹ A,** sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp PH, xã PT, huyện BĐ, tỉnh BT.

Bị đơn: **Cao Văn G,** sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp PH, xã PT, huyện BĐ, tỉnh BT.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Châu Mỹ A và Anh Cao Văn G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quA hệ hôn nhân: Chị Châu Mỹ A và Anh Cao Văn G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Châu Mỹ A tiếp tục nuôi con chung là Cao Minh T, sinh ngày 01/8/2004, sự thỏa thuận này phù hợp nguyện vọng cháu T. Ah Cao Văn G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Cao Minh T cho chị Châu Mỹ A mỗi tháng 5.000.000

đồng (Năm triệu đồng). Thời gian thực hiện cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (ngày 20/5/2021) cho đến khi cháu Cao Minh T đủ 18 tuổi.

Anh G không trực tiếp nuôi các con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị A và Anh G tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (SacombAk) Chi nhánh Bến Tre và Phòng giao dịch huyện Bình Đại không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nên không xét đến.

- Về án phí:

+ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Châu Mỹ A tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp 46.050.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) theo các biên lai thu tiền số 0002154 và biên lai thu số 0002153 cùng ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Châu Mỹ A được hoàn lại số tiền chênh lệch là 45.900.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng).

+ Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Cao Văn G phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Tháo